

Đam Rông, ngày 10 tháng 6 năm 2021

Số: 17/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2021/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa:

\* *Nguyên đơn*: Bà Vũ Thị T; sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn 2, xã N, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

\* *Bị đơn*: Ông Hoàng Văn K; sinh năm: 1981

Địa chỉ: Thôn 2, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 58 và Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Vũ Thị T và ông Hoàng Văn K.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cho bà Vũ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Vũ Phương A; sinh ngày 27 tháng 9 năm 2009 cho đến khi cháu Phương Anh đủ 18 tuổi. Ông Hoàng Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2. Về tài sản chung: Tạm giao cho ông Hoàng Văn K toàn quyền sử dụng một lô đất thuộc thửa số 305, tờ bản đồ 29, diện tích 432 m<sup>2</sup>; tọa lạc tại thôn 2, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (*Theo như giấy chuyển nhượng đất ngày 08/6/2011*) và được quyền tự mình liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai đăng ký quyền sử dụng đất nếu đủ điều kiện theo quy định pháp luật về đất đai.

Ông Hoàng Văn K phải trả cho bà Vũ Thị T giá trị tài sản chung số tiền 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*)

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.*

**2.3. Về án phí:**

- Bà Vũ Thị T phải nộp 150.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 1.750.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 1.900.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền 10.300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2017/ 0004179 ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho bà Vũ Thị T số tiền 8.400.000 đồng (*Tám triệu bốn trăm nghìn đồng*) tiền án phí còn dư.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND H. Đam Rông;
- CC THADS H. Đam Rông;
- UBND xã Hòa Nam, H.Di Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Lê Hồng Chiến**